

## CHÍNH PHỦ

### NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 33-CP ngày 19-4-1994 về quản lý Nhà nước đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu.

#### CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Nghị quyết của Chính phủ trong phiên họp ngày 13 tháng 1 năm 1994;*

*Để khuyến khích mạnh mẽ xuất khẩu, hướng nhập khẩu phục vụ tốt sản xuất và tiêu dùng, bảo vệ và phát triển sản xuất trong nước, nâng cao hiệu quả xuất, nhập khẩu, mở rộng hợp tác kinh tế - thương mại với nước ngoài, góp phần thực hiện mục tiêu kinh tế - xã hội của đất nước;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại,*

#### NGHỊ ĐỊNH:

##### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** - Nghị định này áp dụng cho các hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu dưới đây:

1. Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (kể cả thiết bị toàn bộ) với nước ngoài và với khu chế xuất, thông qua thương mại, hợp tác kinh tế và khoa học kỹ thuật, hợp tác đầu tư, viện trợ, vay và trả nợ.

2. Các hình thức dưới đây cũng được coi là xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa:

- Tạm nhập để tái xuất; tạm xuất để tái nhập, chuyển khẩu; quá cảnh hàng hóa;

- Chuyển giao sở hữu công nghiệp;

- Gia công, chế biến hàng hóa và bán thành phẩm cho nước ngoài hoặc thuê nước ngoài gia công, chế biến;

- Đại lý mua, bán hàng hóa, ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu cho các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.

**Điều 2.** - Việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và các dịch vụ sau đây được quản lý theo quy chế

riêng, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này:

- Vàng, bạc, đá quý.

- Quà biếu.

- Tài sản di chuyển.

- Bưu phẩm, bưu kiện không mang tính chất thương mại.

- Hàng của cá nhân người Việt Nam mang theo để dùng khi xuất cảnh, nhập cảnh.

- Hàng của cá nhân và tổ chức nước ngoài mang theo để dùng khi xuất cảnh, nhập cảnh.

- Hàng hóa, vật dụng của các cơ quan ngoại giao và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam.

- Hàng xuất khẩu, nhập khẩu giữa các khu chế xuất với nhau và giữa các khu chế xuất với nước ngoài.

- Các dịch vụ du lịch, ngân hàng, bảo hiểm, bưu điện, hàng không, đường sắt, đường biển, đường bộ.

**Điều 3.** - Việc quản lý Nhà nước đối với các hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu được thực hiện theo các nguyên tắc:

1. Tuân thủ luật pháp và các chính sách có liên quan của Nhà nước về sản xuất, lưu thông và quản lý thị trường.

2. Tôn trọng các cam kết với nước ngoài và tập quán thương mại quốc tế.

3. Bảo đảm quyền tự chủ kinh doanh của các doanh nghiệp, và bảo đảm sự quản lý của Nhà nước.

##### Chương II

#### NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ HÀNG HÓA XUẤT, NHẬP KHẨU

**Điều 4.** - Tất cả hàng hóa đều được xuất khẩu, nhập khẩu và chịu điều tiết bằng thuế theo Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, trừ một số hàng hóa thuộc các danh mục dưới đây còn chịu sự điều chỉnh bằng những biện pháp quản lý phi quan thuế.

1. Hàng cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu.

2. Hàng xuất khẩu, nhập khẩu quản lý bằng hạn ngạch.

3. Hàng chuyên dụng.

4. Hàng có liên quan đến các cân đối lớn của nền kinh tế quốc dân.

Trong từng thời kỳ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc ủy quyền Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước phê duyệt các danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu nêu tại Điều 4 này và ủy quyền Bộ trưởng Bộ Thương mại công bố.

### Chương III

#### DOANH NGHIỆP KINH DOANH XUẤT, NHẬP KHẨU

**Điều 5.** - Để kinh doanh xuất, nhập khẩu, doanh nghiệp phải có giấy phép kinh doanh xuất, nhập khẩu do Bộ Thương mại cấp.

**Điều 6.** - Điều kiện để được cấp giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu như sau:

1. Đối với doanh nghiệp chuyên kinh doanh xuất, nhập khẩu:

a) Thành lập theo đúng luật pháp và cam kết tuân thủ các quy định của luật pháp hiện hành;

b) Doanh nghiệp phải có mức vốn lưu động tối thiểu tính bằng tiền Việt Nam tương đương 200.000 USD tại thời điểm đăng ký kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu. Riêng đối với các doanh nghiệp thuộc các tỉnh miền núi và các tỉnh có khó khăn về kinh tế, các doanh nghiệp kinh doanh những mặt hàng cần khuyến khích xuất khẩu mà không đòi hỏi nhiều vốn, mức vốn lưu động nêu trên được quy định tương đương 100.000 USD;

c) Hoạt động theo đúng ngành hàng đã đăng ký khi thành lập doanh nghiệp;

d) Có đội ngũ cán bộ đủ trình độ kinh doanh, ký kết và thực hiện hợp đồng mua bán ngoại thương.

2. Đối với doanh nghiệp sản xuất:

Các doanh nghiệp được thành lập theo đúng luật pháp, có cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu ổn định và có thị trường tiêu thụ ở nước ngoài, có đội ngũ cán bộ đủ trình độ kinh doanh, ký kết và thực hiện hợp đồng mua bán ngoại thương có quyền trực tiếp xuất khẩu hàng hóa do mình sản xuất và nhập khẩu vật tư nguyên liệu cần thiết cho sản xuất của chính doanh nghiệp. Trường hợp khách hàng nước ngoài thanh toán bằng hàng (đổi hàng), phải được Bộ Thương mại xem xét giải quyết hợp lý cho từng trường hợp cụ thể.

**Điều 7.** - Trường hợp các doanh nghiệp chuyên kinh doanh xuất, nhập khẩu, nếu có khả năng

kinh doanh những mặt hàng ngoài ngành hàng đã được quy định trong giấy phép kinh doanh xuất, nhập khẩu, có quyền đề nghị Bộ Thương mại bổ sung ngành hàng kinh doanh xuất, nhập khẩu sau khi đã đăng ký bổ sung các ngành hàng này trong giấy phép thành lập doanh nghiệp và đăng ký tại Trọng tài kinh tế.

**Điều 8.** - Doanh nghiệp được cấp giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu có nghĩa vụ nộp lệ phí (một lần) bằng tiền Việt Nam. Bộ Tài chính cùng Bộ Thương mại quy định mức lệ phí và hướng dẫn thống nhất việc nộp và sử dụng lệ phí.

### Chương IV

#### CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH XUẤT KHẨU

**Điều 9.** - Nhà nước khuyến khích và có chính sách hỗ trợ đối với các doanh nghiệp phát triển và mở rộng thị trường mới, và xuất khẩu được những mặt hàng mà Nhà nước khuyến khích xuất khẩu.

Bộ Thương mại cùng Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, các Bộ có liên quan trình Chính phủ danh mục mặt hàng khuyến khích xuất khẩu, các chính sách và biện pháp để thực hiện mục đích trên.

**Điều 10.** - Nhằm khuyến khích xuất khẩu, trường hợp các doanh nghiệp đã có giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu, nếu tìm được khách hàng và thị trường xuất khẩu có hiệu quả đối với những mặt hàng ngoài phạm vi danh mục ngành hàng đã đăng ký trong giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu, thì Bộ Thương mại có trách nhiệm xét và giải quyết cụ thể từng hợp đồng xuất khẩu những mặt hàng đó.

**Điều 11.** - Căn cứ Điều 9 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế suất ưu đãi được áp dụng cho các trường hợp:

1. Các thiết bị toàn bộ và công nghệ nhập khẩu để tạo thêm năng lực sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Sản phẩm xuất khẩu mới được tạo ra bởi các năng lực sản xuất mới do các doanh nghiệp trong nước góp vốn cùng đầu tư xây dựng.

Bộ Tài chính bàn với Bộ Thương mại quy định và hướng dẫn cụ thể về mức thuế và thời gian ưu đãi.

**Điều 12.** - Hàng xuất khẩu để trả nợ, viện trợ và cho vay của Chính phủ đối với nước ngoài thực hiện theo quy chế riêng.

### Chương V

## BIỆN PHÁP QUẢN LÝ

**Điều 13.** - Bộ Thương mại là cơ quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước thống nhất đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu. Bộ Thương mại có trách nhiệm:

1. Nghiên cứu chiến lược ngoại thương; nghiên cứu thị trường trong nước và thị trường các khu vực nước ngoài, đề xuất những đối sách với từng khu vực thị trường nước ngoài; cùng các Bộ, ngành hữu quan tạo môi trường kinh doanh và định hướng phát triển mặt hàng xuất khẩu; ban hành hoặc trình Chính phủ ban hành các văn bản nhằm hoàn chỉnh hệ thống chính sách, luật pháp ngoại thương.

2. Kiểm tra việc chấp hành luật pháp trong hoạt động xuất nhập khẩu.

**Điều 14.** - Các Bộ, các Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tham gia với Bộ Thương mại quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu trên các mặt:

1. Hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện đúng các chính sách và quy định của Nhà nước về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu trong phạm vi ngành và địa phương.

2. Kiến nghị điều chỉnh chính sách, biện pháp quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu.

**Điều 15.** - Việc quản lý các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu bằng hạn ngạch được quy định như sau:

1. Vào thời gian chuẩn bị kế hoạch hàng năm, các Bộ quản lý ngành hàng đề xuất mặt hàng cần đưa vào danh mục quản lý bằng hạn ngạch, tổng hạn ngạch xuất khẩu, nhập khẩu cho năm sau của từng mặt hàng cần quản lý bằng hạn ngạch.

2. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước chủ trì cùng Bộ Thương mại tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tổng hạn ngạch xuất khẩu, nhập khẩu cho năm sau.

3. Sau khi tham khảo ý kiến các ngành và địa phương liên quan, các Hiệp hội xuất nhập khẩu (nếu có), Bộ Thương mại quy định và công bố cách phân bổ hạn ngạch (kể cả hạn ngạch nước

ngoài phân bổ cho Việt Nam) trực tiếp cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu, và hướng dẫn thi hành.

Các doanh nghiệp không được phép trao đổi, chuyển nhượng hoặc mua bán hạn ngạch đã được phân bổ.

**Điều 16.** - Căn cứ nội dung yêu cầu của nhiệm vụ kinh tế xã hội hàng năm, để bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế quốc dân và thực hiện các cam kết của Chính phủ, trên cơ sở đề nghị của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và giao cho một số doanh nghiệp Nhà nước nhiệm vụ xuất khẩu, nhập khẩu một số mặt hàng thiết yếu, theo một tỷ lệ nhất định, kèm theo các điều kiện tương ứng để thực hiện.

**Điều 17.** - Đối với thiết bị toàn bộ, thiết bị chuyên dùng, vật tư và một số hàng hóa có liên quan đến an ninh, quốc phòng, chính sách công nghệ quốc gia, môi sinh, môi trường... (hàng chuyên dùng), Bộ Thương mại chỉ cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sau khi có ý kiến đồng ý của cơ quan quản lý Nhà nước hữu quan.

**Điều 18.** - Việc nhập khẩu máy móc, thiết bị lẻ và thiết bị toàn bộ sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước được thực hiện theo Quyết định số 91-TTg ngày 13-11-1992 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 19.** - Bộ Thương mại phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Tổng cục Hải quan theo chức năng của mình quy định và hướng dẫn việc ký kết và thực hiện hợp đồng mua bán ngoại thương; cấp giấy phép xuất nhập khẩu đối với những mặt hàng phải có giấy phép xuất nhập khẩu; kiểm tra khả năng tài chính và thanh toán; thu thuế xuất khẩu, nhập khẩu; hoàn thuế; thủ tục hải quan...

**Điều 20.** - Việc thanh toán tiền hàng xuất, nhập khẩu với khách hàng nước ngoài (kể cả trả chậm) thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Ngân hàng.

**Điều 21.** - Đối với một số mặt hàng quan trọng hoặc có kim ngạch lớn, Bộ Thương mại quy định mức giá hoặc phương pháp định giá tối thiểu đối với hàng xuất khẩu, giá tối đa đối với hàng nhập khẩu trong từng thời gian sau khi đã thống nhất ý kiến với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và các Bộ. Bộ Thương mại công bố danh mục các mặt hàng này.

**Điều 22.** - Bộ Thương mại cùng Tổng cục Hải quan quy định thủ tục và tổ chức việc cấp giấy

phép xuất khẩu, nhập khẩu thích hợp với từng ngành hàng trong từng thời gian cụ thể, theo hướng đơn giản hóa thủ tục, giảm dần danh mục hàng hóa phải xin giấy phép xuất nhập khẩu, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, đồng thời bảo đảm sự kiểm soát của Nhà nước.

Tổng cục Hải quan và Hải quan tại các cửa khẩu có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Bộ Thương mại về tình hình hàng hóa thực xuất, thực nhập để phục vụ cho việc chỉ đạo và quản lý xuất, nhập khẩu.

**Điều 23.** - Bộ Thương mại chủ trì cùng các Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương định kỳ rà soát các doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu và có những biện pháp thích hợp đối với những doanh nghiệp không đủ điều kiện kinh doanh hoặc vi phạm pháp luật trong quá trình hoạt động.

**Điều 24.** - Bộ Thương mại chủ trì cùng Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về các chế tài đối với việc vi phạm của các doanh nghiệp kinh doanh xuất, nhập khẩu.

**Điều 25.** - Bộ Thương mại chủ trì bàn với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và các ngành hữu quan soạn thảo và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các Quy chế sau đây:

1. Quy chế về các doanh nghiệp Việt Nam mở cửa hàng, lập chi nhánh, công ty ở nước ngoài.
2. Quy chế về hội chợ, triển lãm và quảng cáo thương mại trong và ngoài nước.

Bộ Thương mại chịu trách nhiệm quản lý và hướng dẫn thực hiện các Quy chế nêu trên.

**Điều 26.** - Bộ Thương mại chủ trì bàn với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Tổng cục Hải quan và các ngành liên quan để soạn thảo và ban hành các Quy chế sau đây:

1. Quy chế về đại lý bán hàng của nước ngoài tại Việt Nam.
2. Quy chế về hình thức kinh doanh tạm nhập để tái xuất; tạm xuất để tái nhập và về hình thức kinh doanh chuyển khẩu.
3. Quy chế về quá cảnh hàng hóa.
4. Quy chế về ủy thác và nhận ủy thác xuất, nhập khẩu hàng hóa cho các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.
5. Quy chế về gia công cho nước ngoài và thuê nước ngoài gia công.

6. Quy chế về giám định hàng hóa xuất, nhập khẩu.

Bộ Thương mại chịu trách nhiệm ban hành, quản lý và hướng dẫn thực hiện các Quy chế nêu trên.

## Chương VI

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 27.** - Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Nghị định số 114-HĐBT ngày 7-4-1992 và các quy định khác trước đây trái với Nghị định này đều bị bãi bỏ.

**Điều 28.** - Mọi hành vi vi phạm các quy định tại Nghị định này đều bị xử lý theo pháp luật.

**Điều 29.** - Bộ trưởng Bộ Thương mại chủ trì cùng Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

**Điều 30.** - Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan khác thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ  
K.T. Thủ tướng  
Phó Thủ tướng  
PHAN VĂN KHẢI

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 34-CP ngày 23-4-1994 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Địa chính.**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;